



Name: _____

Lớp _____



Sách Cánh Diều

PHIẾU ÔN TOÁN TUẦN 3



Mục tiêu: ✓ Giới thiệu về tỉ số

✓ Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó

✓ Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Chọn cách viết đúng để biểu diễn tỉ số của 4 và 9

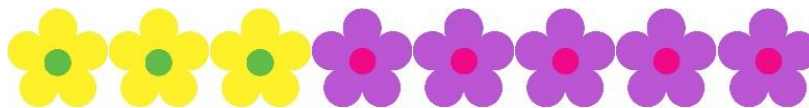
A. $\frac{9}{4}$

B. 4×9

C. $\frac{4}{9}$

D. $9 : 4$

Câu 2. Có 3 bông hoa màu vàng, 5 bông hoa màu tím. Tỉ số của số hoa màu tím và tổng số bông hoa là.



A. $\frac{5}{8}$

B. $\frac{3}{5}$

C. $\frac{5}{3}$

D. $\frac{3}{8}$

Câu 3. Một con nhím nặng 800 g và một con thỏ nặng 2 kg. Tỉ số giữa khối lượng của một con nhím và một con thỏ là:

A. 400

B. $\frac{5}{2}$

C. $\frac{1}{400}$

D. $\frac{2}{5}$

Câu 4. Số thứ nhất là số lớn nhất có hai chữ số khác nhau. Số thứ hai là số lẻ nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau. Vậy tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai là

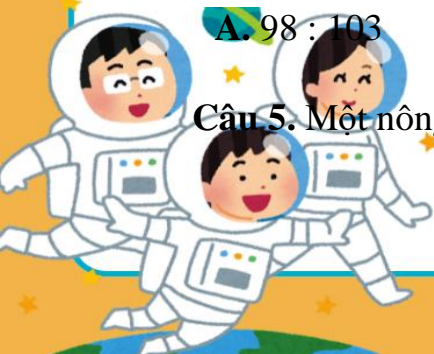
A. $98 : 103$

B. $99 : 101$

C. $103 : 98$

D. $101 : 99$

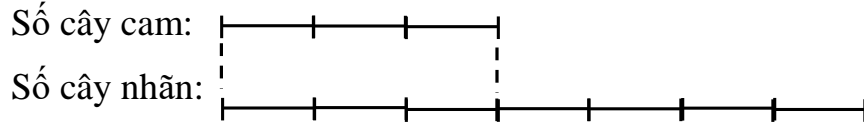
Câu 5. Một nông trại có 15 con bò, 21 con cừu và 12 con dê. Tỉ số $\frac{12}{21}$ là:





- s A. Tỉ số của số con bò và số con cừu B. Tỉ số của số con dê và số con bò
C. Tỉ số của số con dê và số con cừu D. Tỉ số của số con bò và số con dê

Câu 6. Sơ đồ sau cho biết:

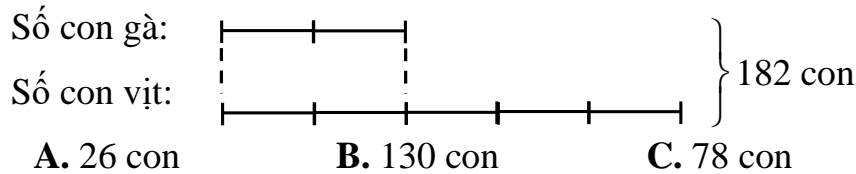


- A. Số cây nhãn bằng $\frac{3}{7}$ số cây cam B. Số cây nhãn bằng $\frac{7}{3}$ số cây cam
C. Số cây cam bằng $\frac{3}{4}$ số cây nhãn D. Số cây nhãn gấp 4 lần số cây cam

Câu 7. Tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai là $\frac{2}{3}$ thì khi vẽ sơ đồ ta vẽ:

- A. Số thứ nhất là 3 phần, số thứ hai là 2 phần
B. Số thứ nhất là 2 phần, số thứ hai là 3 phần
C. Số thứ nhất là 2 phần, số thứ hai là 5 phần
D. Số thứ nhất là 5 phần, số thứ hai là 2 phần

Câu 8. Tìm số gà theo sơ đồ sau.



- A. 26 con B. 130 con C. 78 con D. 52 con

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1.

a) Đọc các tỉ số sau

$$\frac{3}{8}$$

$$\frac{4}{15}$$

$$12 : 25$$

.....

....





.....
....

.....
....

b) Viết các tỉ số sau:

Tỉ số của 5 và 6

Tỉ số của 12 và 8

Tỉ số của 27 và 56

.....
....

.....
....

.....
....

c) Viết tỉ số của a và b biết:

$a = 6, b = 11$

$a = 32, b = 5$

$a = 3, b = \frac{2}{5}$

.....
....

.....
....

.....
....

Bài 2. Một vườn cây có 170 cây lấy gỗ và 230 cây ăn quả.

a) Tỉ số của số cây lấy gỗ và cây ăn quả là

b) Tỉ số của số cây ăn quả và số cây lấy gỗ

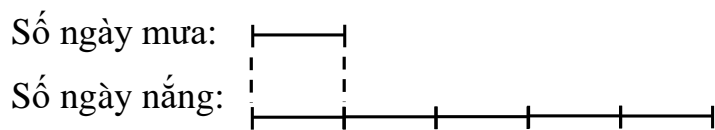
c) Tỉ số của số cây lấy gỗ và số cây trong vườn

Bài 3.





a) Sơ đồ đoạn thẳng sau biểu diễn số ngày mưa và số ngày nắng trong tháng 9 tại khu vực nhà Minh ở.



Quan sát sơ đồ, điền số thích hợp vào chỗ trống.

- Tỉ số giữa số ngày mưa và số ngày nắng là
- Số ngày nắng gấp lần số ngày mưa.
- Tỉ số giữa số ngày nắng và tổng số ngày trong tháng là

b) Một lớp học có 36 học sinh trong đó có 15 học sinh nữ.

- Viết tỉ số giữa số học sinh nữ và học sinh nam dưới dạng phân số tối giản.
- Vẽ sơ đồ đoạn thẳng thể hiện tỉ số trên.

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

Bài 4. Cả hai thùng đựng được 124 lít xăng. Thùng thứ hai đựng nhiều xăng gấp 3 lần thùng thứ nhất. Tính số lít xăng trong mỗi thùng.

Bài giải

.....

....

.....

....





.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

Bài 5. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 48 m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Tính diện tích của mảnh vườn hình chữ nhật đó?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....





Bài 6. Một cửa hàng có số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp là 76 kg. Biết số gạo nếp bằng $\frac{3}{7}$ số gạo tẻ. Tính số gạo mỗi loại?

Bài giải

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

ĐÁP ÁN – PHIẾU ÔN TẬP CUỐI TUẦN 3

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
Đáp án	C	A	D	A	C	B	B	D

Câu 1. Đáp án đúng là: C

Tỉ số của hai số a và b (b khác 0) là thương trong phép chia số a cho số b.

Kí hiệu là $a : b$ hay $\frac{a}{b}$.

Vậy tỉ số của 4 và 9 là $4 : 9$ hay $\frac{4}{9}$

Câu 2. Đáp án đúng là: A





Có tổng số bông hoa là: $3 + 5 = 8$ (bông)

Tỉ số của số hoa màu tím và tổng số bông hoa là $\frac{5}{8}$

Câu 3. Đáp án đúng là: D

Đôi 2 kg = 2 000 g

Tỉ số giữa khối lượng của một con nhím và một con thỏ là $\frac{800}{2000} = \frac{8}{20} = \frac{8:4}{20:4} = \frac{2}{5}$

Câu 4. Đáp án đúng là: A

Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là 98. Vậy số thứ nhất là 98.

Số lẻ nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là 103. Vậy số thứ hai là 103.

Tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai là $98 : 103$.

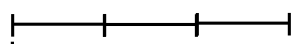
Câu 5. Đáp án đúng là: C

Có 12 con dê và 21 con cừu.

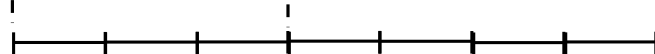
Tỉ số $\frac{12}{21}$ là tỉ số của số con dê và số con cừu.

Câu 6. Đáp án đúng là: B

Số cây cam:



Số cây nhãn:



Theo sơ đồ, số cây cam là 3 phần, số cây nhãn là 7 phần

Vậy số cây cam bằng $\frac{3}{7}$ số cây nhãn hay số cây nhãn bằng $\frac{7}{3}$ số cây cam.

Câu 7. Đáp án đúng là: B

Tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai là $\frac{2}{3}$ có nghĩa số thứ nhất bằng $\frac{2}{3}$ số thứ hai. Vậy

nếu coi số thứ hai là 3 phần bằng nhau thì số thứ nhất chiếm 2 phần như thế.

Vậy đáp án đúng là số thứ nhất là 2 phần, số thứ hai là 3 phần.

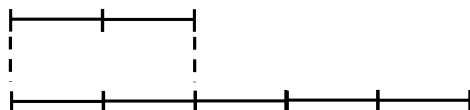
Câu 8. Đáp án đúng là: D





Số con gà:

Số con vịt:



Bài giải

Theo sơ đồ, giá trị mỗi phần bằng nhau là:

$$182 : (2 + 5) = 26$$

Số con gà là:

$$26 \times 2 = 52 \text{ (con)}$$

Đáp số: 52 con gà

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1.

a) Tỉ số $\frac{3}{8}$ được đọc là tỉ số của 3 và 8.

Tỉ số $\frac{4}{15}$ được đọc là tỉ số của 4 và 15.

Tỉ số $12 : 25$ được đọc là tỉ số của 12 và 15.

b) Tỉ số của 5 và 6 được viết là $5 : 6$ hay $\frac{5}{6}$

Tỉ số của 12 và 8 được viết là $12 : 8$ hay $\frac{12}{8} = \frac{3}{2}$

Tỉ số của 27 và 56 được viết là $27 : 56$ hay $\frac{27}{56}$

c) Với $a = 6$, $b = 11$ tỉ số của a và b là $6 : 11$ hay $\frac{6}{11}$

Với $a = 32$, $b = 5$ tỉ số của a và b là $32 : 5$ hay $\frac{32}{5}$

Với $a = 3$, $b = \frac{2}{5}$ tỉ số của a và b là $3 : \frac{2}{5}$ hay $\frac{15}{2}$ (vì $3 : \frac{2}{5} = 3 \times \frac{5}{2} = \frac{15}{2}$)





Bài 2. Một vườn cây có 170 cây lấy gỗ và 230 cây ăn quả.

a) Tỉ số của số cây lấy gỗ và cây ăn quả là $\frac{17}{23}$.

b) Tỉ số của số cây ăn quả và số cây lấy gỗ $\frac{23}{17}$.

c) Tỉ số của số cây lấy gỗ và số cây trong vườn $\frac{17}{40}$.

Giải thích

a) Tỉ số của số cây lấy gỗ và cây ăn quả là $\frac{170}{230} = \frac{17}{23}$

b) Tỉ số của số cây ăn quả và số cây lấy gỗ $\frac{230}{170} = \frac{23}{17}$

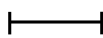
c) Vườn đó có tổng số cây là: $170 + 230 = 400$ (cây)

Tỉ số của số cây lấy gỗ và số cây trong vườn $\frac{170}{400} = \frac{17}{40}$

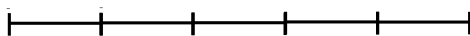
Bài 3.

a)

Số ngày mưa:



Số ngày nắng:



• Tỉ số giữa số ngày mưa và số ngày nắng là $\frac{1}{5}$

• Số ngày nắng gấp 5 lần số ngày mưa.

• Tỉ số giữa số ngày nắng và tổng số ngày trong tháng là $\frac{5}{6}$

b) Một lớp học có 36 học sinh trong đó có 15 học sinh nữ.

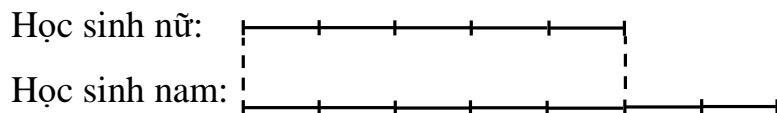
Lớp đó có số học sinh nam là: $36 - 15 = 21$ (học sinh)

• Tỉ số giữa số học sinh nữ và học sinh nam là $\frac{15}{21} = \frac{5}{7}$

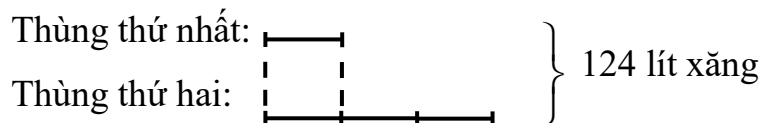




- Sơ đồ đoạn thẳng biểu diễn số học sinh nữ và số học sinh nam là:

**Bài 4.****Bài giải**

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, giá trị mỗi phần bằng nhau,
hay số lít xăng của thùng thứ nhất là:

$$124 : (1 + 3) = 31 \text{ (l)}$$

Thùng thứ hai có số lít xăng là:

$$31 \times 3 = 93 \text{ (l)}$$

Đáp số: Thùng thứ nhất: 31 lít xăng

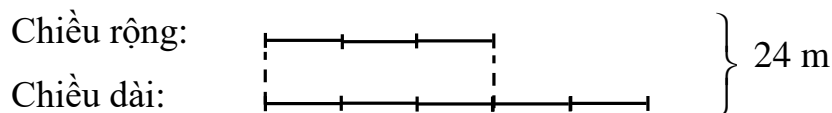
Thùng thứ hai 93 lít xăng.

Bài 5.**Bài giải**

Nửa chu vi của hình chữ nhật đó,
hay tổng chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật đó là:

$$48 : 2 = 24 \text{ (m)}$$

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, giá trị mỗi phần bằng nhau là:

$$24 : (3 + 5) = 3$$

Chiều rộng của hình chữ nhật đó là:





$$3 \times 3 = 9 \text{ (m)}$$

Chiều dài của hình chữ nhật đó là:

$$3 \times 5 = 15 \text{ (m)}$$

Diện tích của hình chữ nhật đó là:

$$15 \times 9 = 135 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 135 m^2 .

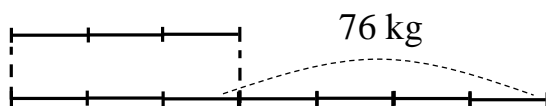
Bài 6.

Bài giải

Ta có sơ đồ:

Gạo nếp:

Gạo tẻ:



Theo sơ đồ, giá trị mỗi phần bằng nhau là:

$$76 : (7 - 3) = 19$$

Cửa hàng đó có số gạo nếp là:

$$19 \times 3 = 57 \text{ (kg)}$$

Cửa hàng đó có số gạo tẻ là:

$$19 \times 7 = 133 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 57 ki-lô-gam gạo nếp, 133 ki-lô-gam gạo tẻ.

